

Bản án số: 67/2017/HSPT

Ngày: 04/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Ông Thân Thắng

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thê
- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSPT ngày 12/6/2017 đối với bị cáo Ninh Thị S do có kháng cáo của bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Ninh Thị S, sinh năm 1952 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tại phiên tòa bị cáo khai hiện tại không còn ở địa chỉ: tổ N phường T, thành phố B nữa vì bị cáo đã bán nhà, hiện nay đang tạm trú tại: Số nhà Z đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Văn hoá: 10/10; Con ông: Ninh Đình Th, sinh năm 1915, đã chết; Con bà Trịnh Thị B, sinh năm 1921, đã chết; Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng là Đoàn Công L, sinh năm 1945, ly hôn năm 1986; Có chồng là Mai Hùng D, sinh năm 1946, ly hôn năm 2007; Có 03 con (con lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 10/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện A, tỉnh Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND thành phố B và bản án Hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 05/5/2017 của TAND thành phố B nội dung vụ án như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2017, tại phòng số 02, tầng 02 nhà nghỉ Hoa Hồng, địa chỉ: tổ N, phường T, thành phố B do Ninh Thị S, sinh năm 1952, là chủ nhà nghỉ, tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang Bùi Thị H, sinh năm 1982, nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đang bán dâm cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại: xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su; 200.000 đồng do người mua dâm trả cho Ninh Thị S; 01 điện thoại di động Nokia 105, số serial 357781068084593; 01 một điện thoại di động Nokia 301, số Imei 355516059026761 và 01 điện thoại di động Masstel, số Imei 301014147302619.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ Hoa Hồng, kết quả khám xét thu giữ 01 hộp bao cao su nhãn hiệu IDA bên trong có 47 bao cao su chưa sử dụng. Cũng trong ngày 04/01/2017, Ninh Thị S tự giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 20A8010456 và 01 giấy đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh mang tên Ninh Thị S.

Quá trình điều tra, Ninh Thị S và các đối tượng mua bán dâm khai nhận khoảng cuối tháng 12/2016, Bùi Thị H đến nghỉ tại nhà nghỉ Hoa Hồng và đặt vấn đề với S nếu có khách mua dâm thì H đưa đến nhà nghỉ để bán dâm, hoặc khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì S gọi H đến bán dâm. H và S thỏa thuận nếu khách mua dâm trả 200.000 đồng/1 lượt mua dâm thì H hưởng 110.000 đồng, S hưởng 90.000 đồng; nếu khách mua dâm trả 150.000 đồng/1 lượt mua dâm thì H hưởng 80.000 đồng, S hưởng 70.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 04/01/2017, S đang ở nhà nghỉ thì có Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến gặp S hỏi thuê phòng nghỉ và tìm gái bán dâm. S giới thiệu H đang ngồi ở giường bên cạnh. N hỏi giá mua dâm, S trả lời “150.000 đồng hay 200.000 đồng thì tùy”, thấy vậy H đã nói “200.000 đồng thì mới đi” (tức là 200.000 đồng thì H mới bán dâm). N đưa cho S 200.000 đồng để mua dâm. S nhận tiền và bảo N đi lên tầng 2 của nhà nghỉ. Sau đó, N và H vào phòng số 02 trên tầng hai nhà nghỉ để mua bán dâm. Khi N và H đang quan hệ tình dục mua bán dâm thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình cán bộ Công an ghi lời khai, lợi dụng sơ hở N bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không có ai có tên và lai lịch như trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với gái bán dâm là Bùi Thị H, ngày 20/01/2017 Trưởng Công an thành phố B ra quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-XPHC về hành vi bán dâm, mức phạt 150.000 đồng.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang, xác định được chiếc điện thoại di động Nokia 105 và 301 là của Bùi Thị H, chiếc điện thoại di động Masstel là của Ninh Thị S không liên quan đến việc phạm tội, ngày 15/2/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H và S.

Bản cáo trạng số: 44/KSĐT ngày 14/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 05/5/2017 của TAND thành phố B đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ninh Thị S phạm tội “Chứa mại dâm”

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 254, khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76, Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ninh Thị S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 10/01/2017).

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo S 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 11/5/2017 bị cáo Ninh Thị S nộp đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án vì bị cáo cho rằng bị cáo bị ép cung, bị oan sai.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm: Ngày 27/7/2017 bị cáo Ninh Thị S có đơn xin đề nghị gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc bị cáo không nhận tội tại phiên tòa sơ thẩm là do bị cáo không nhận thức đầy đủ sự việc, sau khi làm đơn kháng cáo kêu oan sai thì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo như lúc ban đầu bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là đúng sự thật. Bị cáo phạm tội "Chứa mại dâm" là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Ninh Thị S đã thay đổi yêu cầu kháng cáo, nay bị cáo không kêu oan sai nữa mà đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội

lần đầu, đã nhận thức được hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Ninh Thị S 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Ninh Thị S phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Ninh Thị S 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 10/01/2017).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ninh Thị S: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Ninh Thị S đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo, việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy cần được chấp nhận và xem xét.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi xét hỏi tại phiên tòa, HĐXX thấy có đủ cơ sở để xác định: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2017, tại phòng số 02, tầng 02 nhà nghỉ Hoa Hồng, tổ N, phường T, thành phố B do bị cáo S là chủ nhà nghỉ, tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang Ninh Thị S có hành vi chứa chấp Bùi Thị H, sinh năm 1982, nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã An, huyện An, thành phố H bán dâm cho đối tượng tự khai có tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại: xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su và 200.000 đồng.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Ninh Thị S thấy: Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng tại giai đoạn

chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Từ đó có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Chứa mại dâm" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự. Do vậy án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên HĐXX thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong thời gian gần đây tình hình tội phạm nói chung, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói riêng có chiều hướng không giảm, để đấu tranh và phòng ngừa có hiệu quả các tội phạm này cần xét xử nghiêm và không cho bị cáo Ninh Thị S được hưởng án treo là có căn cứ, nên không chấp nhận cho bị cáo Ninh Thị S hưởng án treo được.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ninh Thị S. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ninh Thị S phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 254, khoản 1 Điều 41, Điều 42, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ninh Thị S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 10/01/2017).

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ninh Thị S 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Ninh Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bạch Đăng Thi